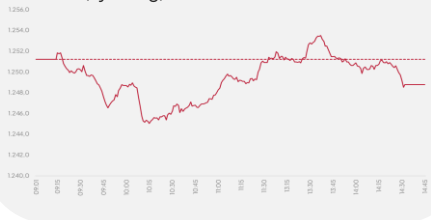
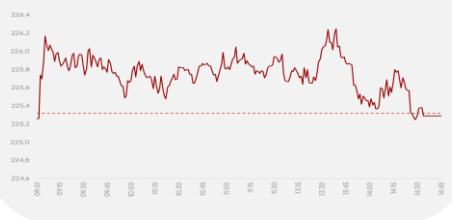


TIẾP TỤC GIẢNG CỎ VÙNG 1.250

VN-Index 1.249,83
 1D (1,38) (0,11%)
 YTD 119,90 10,6%
 GTGD (tỷ đồng) 15.639
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (225,7)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.152.448



HNX-Index 225,29
 1D (0,03) (0,01%)
 YTD (5,75) (2,49%)
 GTGD (tỷ đồng) 911,00
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (49,61)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 323.890



Upcom-Index 92,44
 1D 0,00 0,00%
 YTD 5,40 6,2%
 GTGD (tỷ đồng) 625,04
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (24,86)
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.555.524



7 153 82 222 8

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,38 điểm (-0,11%) về mức 1.249,83 điểm; HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,01%) về mức 225,29 điểm; Upcom không thay đổi ở mức 92,44 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 673,40 triệu cổ phiếu, tương đương 15.639 tỷ VND, tăng 35,38% so với phiên hôm trước và tăng 35,68% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 226 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu MSN, TCB, CTR... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu VCB, MWG, FPT...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có sự điều chỉnh nhẹ quanh mức 1250. Mặc dù khối ngoại gia tăng bán ròng xuyên suốt phiên, ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, nhưng sự suy giảm lực bán mạnh vào cuối phiên phần nào giảm bớt áp lực lên thị trường. Điểm tích cực là lực cầu vẫn duy trì khi chỉ số giảm mạnh, góp phần cải thiện thanh khoản. Dự báo VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong biên độ 1.240-1.260 điểm với các nhịp tăng giảm đan xen. Dấu hiệu chậm lại của đà hồi phục khá rõ ràng, tuy nhiên đây là cơ hội để nhà đầu tư đẩy nhanh quá trình cơ cấu danh mục.

Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index tiếp tục giữ vững được mốc MA10 và MA20 ngày. Thanh khoản cải thiện trên mức MA20 ngày tạo tín hiệu tích cực.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	80,31	72.700	0,14
TCB	28,52	23.650	0,00
CTR	21,48	125.000	5,22
DXG	20,29	17.250	0,00
LPB	18,67	33.950	2,11

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCB	121,06	93.000	-1,27
MWG	58,44	59.800	-0,99
FPT	55,66	145.000	1,97
HDB	44,54	26.050	2,56
VRE	39,35	17.700	-0,84

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	53,46	Mua
MFI	60,15	Mua
MA10	1.238,54	Mua
MA20	1.238,64	Mua
MA50	1.259,85	Bán
MA100	1.257,29	Bán

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

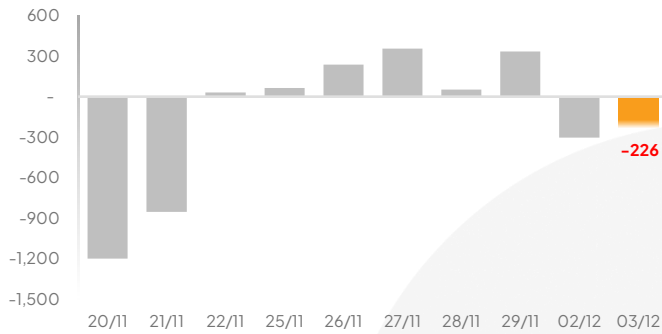
VN-Index giảm 1,38 điểm (-0,11%) về mức 1.249,83 điểm; HNX-Index giảm 0,03 điểm (-0,01%) về mức 225,29 điểm; Upcom không thay đổi ở mức 92,44 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 673,40 triệu cổ phiếu, tương đương 15.639 tỷ VND, tăng 35,38% so với phiên hôm trước và tăng 35,68% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (+1,97); LPB (+2,11%); HDB (+2,56%) là những mã có tác động tích cực nhất.

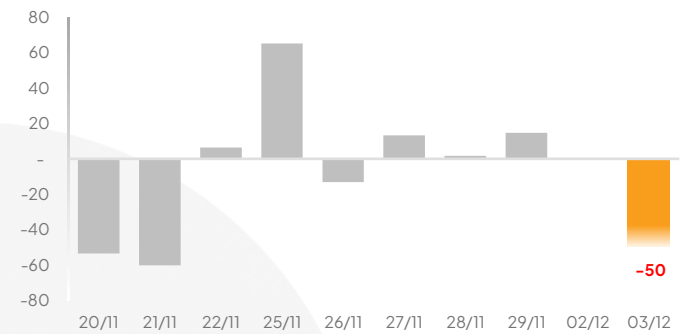
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

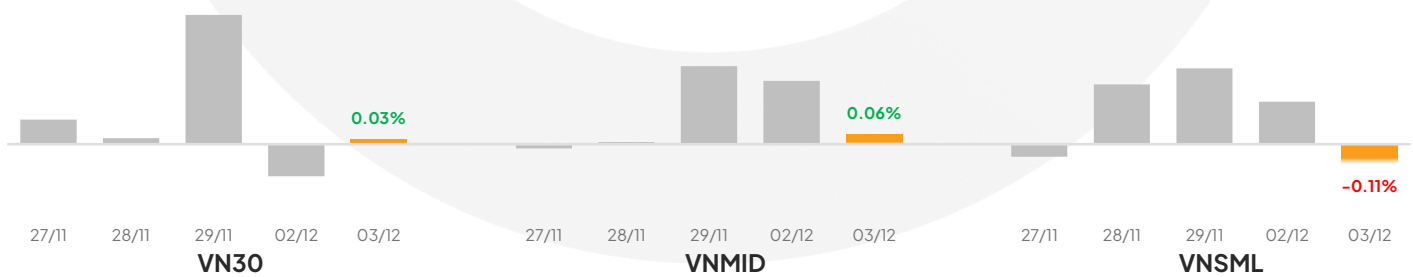


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 226 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tập trung khối lượng lớn ở cổ phiếu VCB, tiếp tục tập trung ở cổ phiếu tiếp tục ở cổ phiếu FPT, VRE, theo sau là cổ phiếu MWG, HDB, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu TCB, theo sau là cổ phiếu MSN, CTR, DXG, LPB, ...

Chỉ số VN-Index giảm nhẹ 1,38 điểm trong phiên hôm nay đưa chỉ số về dưới mốc 1.250 điểm. Phe bán chiếm ưu thế từ đầu phiên tạo áp lực lên thị trường, chỉ số trong phiên sáng có thời điểm đánh mất 6,17 điểm. Điểm sáng là lực cầu vẫn tham gia khi chỉ số giảm sâu, hỗ trợ thị trường quay lại quanh mức tham chiếu trước khi kết phiên giảm nhẹ về mức 1.249,83 điểm. Đồng thời, khối ngoại gia tăng lực bán ròng xuyên suốt phiên nhưng giảm mạnh kết phiên phần nào giải tỏa áp lực bao phủ lên thị trường từ đầu phiên. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index đánh mất mốc 1.250 điểm trong tiết cuối, tuy vậy, vùng 1.245- 1.250 điểm tiếp tục hỗ trợ đà giảm của thị trường đưa chỉ số về lại mức tham chiếu. Thanh khoản cải thiện trên mức MA20 ngày tạo tín hiệu tích cực, chúng tôi kỳ vọng đà tăng của thị trường sẽ được duy trì trong tương hợp thanh khoản tiếp tiếp tục ổn định dù thị trường đánh mất mốc 1.250 điểm trong phiên hôm nay. Nhà Đầu Tư tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dư địa tăng đáng kể.

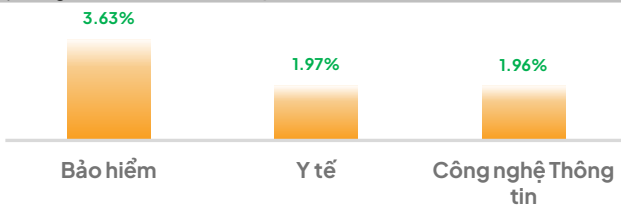
Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ ghi nhận giảm điểm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



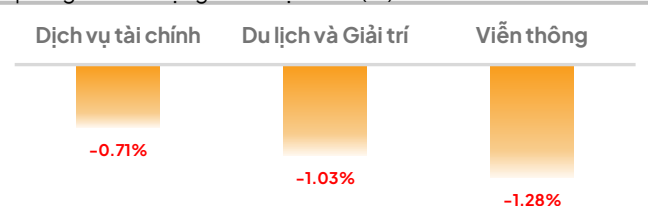
Ngành Bảo hiểm tăng mạnh...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bảo hiểm là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,56 điểm). Theo sau là Ngành Y tế nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động tích cực lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Công nghệ Thông tin lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu FPT (+1,00 điểm) là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Viễn thông và Ngành Dịch vụ Tài chính là những ngành ít tác động tích cực nhất phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động tích cực lên VN-Index. Theo sau là Ngành Du lịch và giải trí chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,27 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận giảm chịu áp lực bởi cổ phiếu VCB (-1,62 điểm) là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Trong 9 tháng năm nay, 4 nhà máy ở Việt Nam mang về cho Samsung 45,3 tỷ USD doanh thu, tăng hơn 3% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận thu được đã giảm gần 24% xuống 2,9 tỷ USD.

Tập đoàn Samsung Electronics mới đây đã công bố báo cáo tài chính quý III/2024 với doanh thu toàn cầu đạt 58,4 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023. Lũy kế 9 tháng, tập đoàn tư nhân lớn nhất Hàn Quốc ghi nhận doanh thu tăng gần 18% lên 166,4 tỷ USD. Sau khi khấu trừ các loại chi phí, lợi nhuận sau thuế của "gã khổng lồ" công nghệ này đạt 19,7 tỷ USD, cao gấp 3 lần cùng kỳ.

Báo cáo này cũng tiết lộ tình hình kinh doanh của 4 nhà máy Samsung tại Việt Nam đặt tại Thái Nguyên, Bắc Ninh và TP.HCM. Theo đó, tổng doanh thu của 4 nhà máy Samsung tại Việt Nam đạt 45,3 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm nay, tăng hơn 3% so với cùng kỳ năm trước và chiếm hơn 1/4 tổng doanh thu toàn cầu của tập đoàn Hàn Quốc. Tuy vậy, lợi nhuận sau thuế của nhóm nhà máy này lại giảm gần 24% xuống 2,9 tỷ USD.

Samsung Việt Nam hiện có 6 nhà máy và một trung tâm nghiên cứu và phát triển. Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của Samsung Electro-Mechanics (chuyên sản xuất camera) và Samsung SDI (chuyên sản xuất pin) không được tổng hợp tại báo cáo này. Trong 9 tháng vừa qua, Samsung Electronics Viet Nam Thai Nguyen (SEVT) tiếp tục là nhà máy mang về doanh thu lẫn lợi nhuận lớn nhất cho tập đoàn Hàn Quốc, lần lượt đạt 18,8 tỷ USD (+1%) và 1,4 tỷ USD (-13%). Đây cũng là nhà máy sản xuất điện thoại thông minh lớn nhất thế giới của Samsung.

Tương tự SEVT, 2 nhà máy ở Bắc Ninh là Samsung Electronics (SEV) và Samsung Display (SDV) cũng rơi vào tình trạng suy giảm lợi nhuận. Trong đó, doanh thu và lợi nhuận của SEV lần lượt đạt 12,1 tỷ USD (-11%) và 900 triệu USD (-19%), trong khi SDV là 10,7 tỷ USD (-6%) doanh thu và 400 triệu USD lợi nhuận (-42%).

Nhà máy duy nhất của Samsung khu vực phía Nam là Samsung Electronics HCMC CE Complex (SEHC) tại TP.HCM ghi nhận doanh thu 3,7 tỷ USD sau 3 quý, tăng 13% nhưng lợi nhuận giảm 45% xuống 100 triệu USD. Samsung hiện là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, với tổng vốn đầu tư gần 23 tỷ USD.

Thông tin Doanh nghiệp

VGC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái vừa tổ chức trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trấn Yên (Giai đoạn 1) cho Tổng Công ty Viglacera - CTCP. Khu công nghiệp Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam năm 2022 với quy mô diện tích 339ha tại xã Bảo Hưng và xã Minh Quân. Dự án cũng đã được Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký quyết định ký Quyết định số 1438 ngày 20/11/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời giao Viglacera làm nhà đầu tư khu công nghiệp này. Giai đoạn 1 của dự án có quy mô 254,59ha với tổng vốn đầu tư 2.184,33 tỷ đồng. Tổng Công ty Viglacera hiện đặt mục tiêu sẽ hoàn tất việc triển khai Giai đoạn 1 vào quý 4/2028. Thời hạn thực hiện Dự án là 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

SZC: Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) vừa thông báo về việc không thể thực hiện kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Đô thị Amata Biên Hòa, nguyên nhân do không có nhà đầu tư quan tâm đăng ký. Theo kế hoạch, Sonadezi dự định chuyển nhượng hơn 4,2 triệu cổ phần, tương ứng 10% vốn tại Amata Biên Hòa - đơn vị đang quản lý khu công nghiệp Amata City Biên Hòa (TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) có quy mô 513 ha. Mức giá chào bán tối thiểu là 126.700 đồng/cổ phần, kỳ vọng thu về ít nhất 535 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính quý 3/2024, giá trị khoản đầu tư của Sonadezi tại Amata Biên Hòa hiện được ghi nhận là hơn 47,1 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với mức giá chào bán. Việc thoái vốn tại Amata Biên Hòa đã được Sonadezi đề cập đến tại ĐHCĐ thường niên năm 2021. Trong tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024 vừa qua, chủ trương thoái vốn tại Amata Biên Hòa tiếp tục được đưa ra theo kế hoạch thoái vốn của Tổng công ty.

- 2/12** Việt Nam – Công bố PMI sản xuất
Thực tế: 51,2, Kỳ trước: 50,8
- 6/12** Cơ cấu danh mục ETF Fubon FTSE VN
- 6/12** Mỹ – Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T11 2024
- 9/12** Trung Quốc – Công bố CPI
- 11/12** Mỹ – Công bố CPI
- 16/12** Trung Quốc – Họp PBC
- 17/12** Mỹ – Họp FED

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			7,1%
2	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			2,3%
3	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			2,0%
4	QNS	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			3,3%
5	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			4,0%
6	POW	Nắm giữ	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000			11,9%
7	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			4,5%
8	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			6,8%
9	VOS	Nắm giữ	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800			5,1%
10	VCG	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			1,1%
11	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,8%
12	VNM	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,8%
13	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			1,8%
14	CMG	Nắm giữ	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700			8,4%
15	TNG	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			0,4%
16	CTD	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			0,6%
17	PLX	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			1,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
5	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
6	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
7	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
8	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
9	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
10	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
11	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
12	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
13	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
14	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
15	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
16	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
17	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
18	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
19	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
20	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.